TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG ẢNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HNGĐ-ST
Ngày 04 tháng 4 năm 2025
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lường Văn Hưởng**
2. Ông **Vừ A Sinh**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Mai Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Tùng Lâm – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HN&GĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn",* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị M**, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Bản T, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên (*Có mặt*).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Lò Thị M: Bà **Lê Thị Thuý An** - Trợ giúp viên pháp lý. Nơi công tác: Chi Nhánh trợ giúp pháp lý số 3 thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn N**, sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT: Bản CH, xã ẮN, huyện MA, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang cai nghiện tại: cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng. *(Vắng mặt có lý do).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 02/12/2024, tại bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Lò Thị M trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Thị M) và anh Lò Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 28/04/2016 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng tôi đầm ấm hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Do anh Lò Văn N mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy, thường xuyên mang bán tài sản của gia đình. Mặc dù tôi đã nhiều lần khuyên bảo anh Lò

Văn N bỏ ma tuý nhưng anh Lò Văn N không bỏ được. Tôi đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ đầu năm 2023. Đến tháng 3 năm 2024 anh Lò Văn N đi là thuê ở Hải phòng và bị bắt đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Nay tôi xét thấy không còn tình cảm với anh Lò Văn N. Vì vậy, tôi làm đơn này đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mường giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Lò Văn N.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020. Hiện hai cháu đang sống cùng với tôi tại bản T, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. Nguyện vọng của tôi sau khi ly hôn là tôi trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng đối với con chung tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng: Tôi và anh Lò Văn N không có.

- **Về nợ chung, nợ phải trả, nợ thu về:** Tôi và anh Lò Văn N không có.

*** Bị đơn:** Theo nội dung Bản tự khai của anh Lò Văn N ngày 10/12/2024 và ngày 06/3/2025 trình bày:

Về hôn nhân: Tôi (Lò Văn N) và chị Lò Thị M kết hôn với nhau trên tinh thần tự nguyện, đã đăng ký kết hôn từ tháng 03 năm 2016 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống tôi đã nghiện chất ma tuý và thường xuyên không có mặt tại địa phương vì thế tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nay chị Lò Thị M xin ly hôn tôi cũng nhất trí.

Về con chung: Tôi và chị Lò Thị M có 02 người con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020. Tôi đề nghị Toà án nhân dân huyện Mường Ảng giao quyền nuôi con cho chị Lò Thị M nuôi dưỡng vì tôi đang đi cai nghiện ma tuý.

Về tài sản chung, tài sản riêng: Không yêu cầu Toà án giải quyết, để vợ chồng tôi tự thảo thuận.

Về nợ chung phải trả: Hai vợ chồng có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Ảng số tiền 50.000.000đồng. Do tôi đang phải đi cai nghiện nên không có khả năng trả khoản nợ trên. Vậy tôi đề nghị Toà án để vợ tôi thanh toán khoản nợ trên cho Ngân hàng chính sách huyện Mường Ảng.

Nợ chung lấy về: Không có.

Ngày 06/3/2025 anh Lò Văn N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Nội dung đơn anh vẫn giữ nguyên như bản tự khai.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày**: Yêu cầu của chị Lò Thị M là có căn cứ và hợp pháp. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị M cụ thể như sau:

Thứ nhất về hôn nhân: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 28/04/2016 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Cuộc sống chung của vợ chồng anh chị đầm ấm hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Do anh Lò Văn N mắc vào tệ nạn xã hội nghiện chất ma túy. Mặc dù chị Lò Thị M đã nhiều lần khuyên bảo anh Lò Văn N bỏ ma tuý nhưng anh Lò Văn N không bỏ được. Đầu năm 2023 đến nay, chị Lò Thị M bỏ

về nhà bố mẹ đẻ ở, nên anh chị sống ly thân. Đến tháng 3 năm 2024 anh Lò Văn N đi là thuê ở Hải phòng và bị bắt đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xét thấy mâu thuẫn của chị Lò Thị M và anh Lò Văn N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị M và tuyên bố chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn N.

Thứ hai về con chung: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N có 02 người con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020. Nguyện vọng của chị Lò Thị M về việc giải quyết con chung là sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 02 cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu Tòa án giải quyết về dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bản thân anh Lò Văn N đang đi cai nghiện, hai cháu đang sống cùng với chị Lò Thị M nên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị M về việc giao nuôi con chung cũng như vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung.

Thứ ba: Trong bản tự khai của anh Lò Văn N có khai có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Ảng số tiền 50.000.000đồng. Nhưng chị Lò Thị M khai đó là khoản nợ của bố mẹ chồng anh Lò Văn N nhớ nhầm và chị cam kết không có khoản nợ này đề nghị HĐXX không giải quyết

Trong quá trình chung sống chị Lò Thị M và anh Lò Văn N không có tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung lấy về, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 147 BLTTDS, Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị M.

*** Trong quá trình giải quyết vụ án:**

- Toà án đã lấy lời khai của cháu Lò Thị Thanh T;
- Tòa án đã tiến hành xác minh nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Lò Văn N; xác minh nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng chị Lò Thị Chung và anh Lò Văn N tại bản CH, xã ẲN, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Tòa án đã tiến hành xác minh điều kiện kinh tế của chị Lò Thị M tại bản T, xã NL, huyện MA, tỉnh Điện Biên.
- Toà án đã lấy lời khai của Lò Thị M (có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát)

*** Quan điểm của đại diện VKSND huyện Mường Ảng:** Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý đến giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án, xác định quan hệ pháp luật, tư cách người tham gia tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho VKS nghiên cứu, tống đạt các văn bản tố tụng.

Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng, sự có mặt của các thành viên Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành của người tham gia tố tụng trong quá trình

giải quyết vụ án và tại phiên tòa theo quy định tại các Điều 227, 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hôn nhân: Tuyên bố chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn N.

Con chung: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N có 02 người con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020. Giao 02 cháu Tuyền, cháu Lò Quang T cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Tài sản chung, tài sản riêng, nợ phải trả, nợ lấy về: Không có.

- Án phí: Chị Lò Thị M là người dân tộc thiểu số và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị M .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện VKSND huyện Mường Ảng. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ngày 04/12/2024, Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thụ lý vụ án về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*". Tòa án ra Thông báo thụ lý vụ án và đã có Công văn nhờ Cơ sở cai nghiện ma tuý số 2 tống đạt và anh Lò Văn N đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án. Bị đơn – Anh Lò Văn N đã bản tự khai đồng ý ly hôn với chị Lò Thị M.

Tòa án ra thông báo về Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã tiến hành tống đạt theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ. Anh Lò Văn N hiện đang đi cai nghiện nên không thể tham gia hòa giải tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng tỉnh Điện Biên không tổ chức hòa giải. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử, tống đạt Quyết định theo quy định của pháp luật. Anh Lò Văn N nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh Lò Văn N cũng viết đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử.

[2] Nội dung vụ án:

* *Về hôn nhân*: Theo đơn xin ly hôn, tại phiên toà chị Lò Thị M trình bày và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử thấy: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N đăng ký kết hôn vào ngày 28/04/2016 tại UBND xã Ẳng Nưa, huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Trong quá trình chung sống, chị Lò Thị M và anh Lò Văn N sống hạnh phúc được một thời gian sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh Lò Văn N nghiện ma túy, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con. Mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Đầu năm 2023 chị Lò Thị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, nên anh chị sống ly thân. Đến tháng 3 năm 2024 anh Lò Văn N đi là thuê ở Hải phòng và bị bắt đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy số 2, Đại Thắng, Tiên Lãng, Hải Phòng. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân, không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, ai biết bổn phận của người đó, điều này chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị M và anh Lò Văn N đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 điều 51 và khoản 1 điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Lò Thị M. Tuyên xử cho chị Lò Thị M được ly hôn với anh Lò Văn N.

**** Về con chung***: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N có 02 người con chung là cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020.

Nguyện vọng của chị Lò Thị M sau khi ly hôn, chị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Kiều và cháu Minh đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Về cấp dưỡng nuôi con chị Lò Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu Tuyền và cháu Lò Quang T sống cùng mẹ từ khi vợ chồng chị Lò Thị M và anh Lò Văn N không sống chung, anh Lò Văn N hiện đang đi cai nghiện chất ma tuý cũng nhất trí giao con cho chị Lò Thị M chăm sóc nên để đảm bảo cho sự phát triển về tinh thần cũng như quyền lợi về mọi mặt của các cháu, phù hợp với nguyện vọng của chị Lò Thị M , anh Lò Văn N, cần tiếp tục giao các cháu cho chị Lò Thị M trực tiếp chăm nom, chăm sóc, giáo dục các cháu đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Hội đồng xét xử, áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình cần chấp nhận nguyện vọng của chị Lò Thị M , anh Lò Văn N về việc giao nuôi con chung.

Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Lò Thị M không yêu cầu Toà án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Tài sản chung; Về tài sản riêng; nợ thu về*: Chị Lò Thị M và anh Lò Văn N không có nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Về nợ phải trả: Trong bản tự khai của anh Lò Văn N có khai có nợ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Mường Ảng số tiền 50.000.000đồng. Toà án cùng đại diện Viện kiểm sát đã lấy lời khai của chị Lò Thị M về khoản nợ anh Lò Văn N trình bày: Chị Lò Thị M khai đó là khoản nợ của bố mẹ đẻ anh Lò Văn N vay để sửa chữa nhà. Anh chị từ khi về sống chung với nhau đều ở cùng với bố mẹ

chồng nên anh Lò Văn N nhớ nhầm, chị cam kết không có khoản nợ này đề nghị HĐXX không giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Chị Lò Thị M là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, nên miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị M .

[3] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng , người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phát biểu ý kiến hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật và nội dung vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của BLTTDS 2015.

- Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

- Điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị M: Chị Lò Thị M được ly hôn anh Lò Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Thanh T, sinh ngày 06/8/2017, và cháu Lò Quang T, sinh ngày 13/7/2020cho chị Lò Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lò Thị M i không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lò Văn N có quyền đi lại, thăm nom con chung, không ai được cản trở quyền này. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên; người thân thích; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ thì Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung phải trả, nợ chung lấy về: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch cho chị Lò Thị M.

5. Án xử công khai sơ thẩm, kết thúc cùng ngày. Chị Lò Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/4/2025), anh Lò Văn N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- UBND xã Ẳng Nưa, h.Mường Ảng
- Các Đương sự; Người bảo vệ quyền và lợi ích cho các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Vân